UBND TỈNH BẠC LIÊU **SỞ XÂY DỰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 91 /QĐ-SXD	*Bạc Liêu, ngày 27 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu năm 2023

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/214; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ Quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh về việc ủy quyền công bố hệ thống giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố *"**Đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu năm 2023"*** để phục vụ cho các tổ chức, cá nhân có liên quan xác định tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu theo quy định của Chính phủ và Bộ Xây dựng về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình gồm:

Phụ lục 1 - Đơn giá nhân công xây dựng năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Phụ lục 2 – Đơn giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm cập nhật lại các biến động giá nhiên liệu, nhân công, máy thi công, định mức theo đúng quy định chung của pháp luật hiện hành khi sử dụng cho công trình xây dựng để không làm thất thoát nguồn vốn đầu tư công.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Quy định chuyển tiếp được thực hiện theo khoản 8 Điều 44 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Xây dựng để được hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:
- Bộ Xây dựng *(báo cáo);*
- UBND tỉnh *(báo cáo);*
- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giao thông vận tải, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính;
- Các Ban QLDA ĐTXD: Dân dụng và Công nghiệp, Giao thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các phòng QLĐT thị xã, thành phố;
- Các phòng Kinh tế-Hạ tầng các huyện;
- Ban QLDA ĐTXD các huyện, thị xã, thành phố;
- Liên Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh Bạc Liêu;
- Ban Giám đốc Sở;
- Đăng Cổng thông tin điện tử Sở Xây dựng;
- Lưu: VT; QLXD; Đ *(18)*.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH BẠC LIÊU

Huỳnh Quốc Ca

PHỤ LỤC I
ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG
NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẠC LIÊU

(Công bố kèm theo Quyết định số 91 /QĐ-SXD
Ngày 27/12/2023 của Sở Xây dựng tỉnh Bạc Liêu)

STT	Nhóm công tác xây dựng	Đơn giá nhân công xây dựng bình quân nhóm (đồng/ ngày)		
		Vùng II	Vùng III	Vùng IV
I	**Công nhân xây dựng trực tiếp**			
1.1	Nhóm I	248.000	234.200	227.500
1.2	Nhóm II	262.100	252.600	243.200
1.3	Nhóm III	279.100	270.600	262.600
1.4	Nhóm IV			
	+ Nhóm vận hành máy và thiết bị thi công xây dựng	294.100	283.900	271.300
	+ Nhóm lái xe các loại	294.100	283.900	271.300
II	**Nhóm nhân công khác**			
2.1	Vận hành tàu thuyền			
	+ Thuyền trưởng, thuyền phó	413.600	392.500	365.800
	+ Thủy thủ, thợ máy, thợ điện	328.700	316.000	302.000
	+ Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuốc I, kỹ thuật viên cuốc II tàu sông	341.000	321.500	306.100
	+ Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuốc I, kỹ thuật viên cuốc II tàu biển	370.400	353.300	336.300
2.2	Thợ lặn	580.700	534.000	509.000
2.3	Kỹ sư khảo sát, thí nghiệm, kỹ sư trực tiếp	283.700	271.600	268.100
2.4	Nghệ nhân	540.000	527.000	502.000

- Căn cứ Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ, tỉnh Bạc Liêu được chia làm 03 vùng lương cụ thể như sau:

+ Vùng II: thành phố Bạc Liêu;

+ Vùng III: thị xã Giá Rai và huyện Hòa Bình;

+ Vùng IV: các huyện Phước Long, Đông Hải, Hồng Dân, Vĩnh Lợi.

- Nhóm nhân công xây dựng và nhóm nhân công khác được quy định tại Bảng 4.1, Phụ lục IV, Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.

- Đơn giá nhân công xây tại bảng trên được công bố theo cấp bậc bình quân quy định tại Bảng 4.3, Phụ lục IV, Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.